

**TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN, KỶ NIỆM 42 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG
TỈNH KHÁNH HÒA (02/4/1975 - 02/4/2017), 42 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG
MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2017)**

PHẦN I

**CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ, CHIẾN CÔNG OANH LIỆT
CỦA SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC, GIẢI PHÓNG
HOÀN TOÀN MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC**

Ngày 30/4/1975, Nhân dân ta kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước lâu dài, gian khổ và ác liệt nhất trong lịch sử kháng chiến của dân tộc. Đây là thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội trong thế kỷ XX do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi chiến công của dân tộc ta trên con đường dựng nước và giữ nước suốt hàng ngàn năm lịch sử.

42 năm đã trôi qua, nhưng thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc vẫn in dấu ấn sâu đậm trong lòng Nhân dân ta và bạn bè tiến bộ yêu chuộng hòa bình, độc lập, tự do, công lý trên thế giới và vẫn là sức mạnh tinh thần to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**I. NHỮNG THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ
CỨU NƯỚC**

1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

Trên thế giới, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ có tiềm lực rất mạnh, nổi lên cầm đầu phe đế quốc, hiếu chiến và âm mưu bá chủ thế giới, từng bước khẳng định sự có mặt ở Đông Dương. Sau thất bại của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, chủ nghĩa thực dân cũ sụp đổ, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Lúc này trên thế giới đã phân chia thành hai hệ thống đối đầu gay gắt bằng cuộc “chiến tranh lạnh” và chạy đua vũ trang quyết liệt. Hệ thống chủ nghĩa xã hội (CNXH), phong trào công nhân ở các nước tư bản, phong trào giải phóng dân tộc ở khắp nơi trên thế giới dâng cao.

Trong nước, sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc ta.

2. Những bước phát triển của cuộc kháng chiến

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân ta trải qua gần 21 năm, là cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và nhiều thách thức, ác liệt. Đảng và Nhân dân ta phải đấu trí và đấu sức chống đế quốc giàu mạnh và hung bạo nhất trong phe đế quốc. Cuộc kháng chiến này đã trải qua nhiều giai đoạn, phải đối phó lần lượt với các kế hoạch, chiến lược của đế quốc Mỹ.

2.1. Giai đoạn từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960: Đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ

Những chiến thắng oanh liệt trong kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã buộc thực dân Pháp và can thiệp Mỹ phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Campuchia và Lào. Nhưng với những mưu đồ đã dự tính từ trước, đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hắt cẳng Pháp, gạt bỏ những thế lực tay sai của Pháp, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện chính sách thực dân mới, mưu đồ chia cắt lâu dài đất nước ta. Chính quyền Mỹ - Diệm tập trung thực hiện biện pháp “tố cộng”, “diệt cộng”, đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, biến cả miền Nam thành nơi tràn ngập nhà tù, trại giam, trại tập trung. Cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Đứng trước tình thế mới, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Một là cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước. Hai là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà. Thực hiện nhiệm vụ trên, miền Bắc tích cực triển khai những công việc bộn bề sau chiến tranh, nhanh chóng tổ chức cuộc sống mới. Trong ba năm (1958 - 1960), chúng ta đã

hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, căn bản xóa bỏ chế độ bóc lột, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chuẩn bị một số nội dung cho cách mạng cả nước trong giai đoạn mới. Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng đại bộ phận Nhân dân vẫn một lòng theo Đảng, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng. Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng ra đời, xác định rõ mục tiêu, phương pháp cách mạng miền Nam, mối quan hệ chiến lược của cách mạng hai miền, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới; phản ánh đúng nhu cầu của lịch sử, giải quyết kịp thời yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam; định hướng và động viên Nhân dân miền Nam vùng lên đấu tranh, tạo ra phong trào Đồng khởi (1959 - 1960), xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam, làm tan rã hàng loạt bộ máy của ngụy quyền ở các thôn, xã.

2.2. Giai đoạn từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1965: Giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ

Từ cuối năm 1960, đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược, chuyển sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đối phó với cách mạng miền Nam. Đó là chiến lược dùng quân đội ngụy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét, dồn dân vào ấp chiến lược, đưa 10 triệu nông dân miền Nam vào các trại tập trung, tách lực lượng cách mạng ra khỏi Nhân dân. Cuộc đấu tranh của Nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song song cả đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đánh địch bằng cả ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và tay sai. Trên miền Bắc, các mặt trận kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng đều có bước phát triển mới. Quân và dân miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho miền Nam.

2.3. Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968: Đảng phát động toàn dân chống Mỹ cứu nước, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đánh thắng cuộc phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc

Trước nguy cơ phá sản của “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, sử dụng quân đội Mỹ là lực lượng cơ động chủ yếu tiêu diệt bộ đội chủ lực ta; dùng ngụy quân, ngụy quyền để bình định, kìm kẹp Nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong

vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa 1965 đến hết 1967), đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đã đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Tiếp theo những trận thắng oanh liệt ở Núi Thành, Vạn Tường, Plâyme, Đất Cuốc, Bầu Bàng, ta lại đánh bại ba cuộc hành quân lớn của Mỹ vào miền Đông Nam Bộ, đánh thắng lớn ở các chiến trường Tây Nguyên, miền Tây khu V, Đường 9, đồng bằng Nam Bộ và các mục tiêu chủ yếu của địch ở các thành phố lớn. Quân dân miền Bắc tiếp tục đánh trả cuộc tiến công của Mỹ bằng không quân và hải quân, giành những thắng lợi lớn trên nhiều mặt, bảo đảm giao thông thông suốt, chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho miền Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pari, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta bước vào giai đoạn mới.

2.4. Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1973: Phát huy sức mạnh liên minh chiến đấu Việt Nam với Lào, Campuchia, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán

Đế quốc Mỹ thi hành chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào. Thủ đoạn xảo quyệt của Mỹ là thực hiện chiến tranh hủy diệt và chiến tranh giành dân, chiến tranh bóp nghẹt để làm suy yếu cuộc kháng chiến của Nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Quân và dân ta phối hợp với quân, dân hai nước Lào, Campuchia đánh bại một bước quan trọng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Những thắng lợi của chiến tranh cách mạng ba nước Đông Dương trong hai năm 1970 - 1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta. Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nắm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc, nổi bật là đánh thắng cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ, làm thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh. Trong đàm phán, chúng ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa “đánh và đàm”, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari, rút hết quân Mỹ và

quân các nước chur hầu ra khỏi miền Nam. So sánh lực lượng thay đổi hẳn, có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để ta giành thắng lợi cuối cùng.

2.5. Giai đoạn từ cuối năm 1973 đến ngày 30/4/1975: Tạo thế và lực, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước

Sau khi ký Hiệp định Pari, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng ngụy quân, ngụy quyền làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ tăng cường tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho ngụy lán đất, giành dân, khống chế Nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Pari của địch ngày càng tăng. Chúng điên cuồng đánh phá hòng xóa bỏ vùng giải phóng của ta, đẩy lùi lực lượng cách mạng.

Tháng 7/1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 đã khẳng định con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Nửa cuối năm 1974, cuộc chiến tranh của quân và dân ta ở miền Nam chống lại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đã giành được thắng lợi. Ta ngày càng mạnh lên, ngụy ngày càng suy yếu rõ rệt. Nước Mỹ lâm vào khủng hoảng nội bộ. Tháng 7/1974, Đảng ta chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, nếu thời cơ đến sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975. Thắng lợi toàn miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân ngụy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó quay lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 bắt đầu từ ngày 04/3 bằng ba đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá đánh chiếm Buôn Ma Thuật, giải phóng Tây Nguyên; Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định kết thúc vào ngày 30/4. Qua gần 2 tháng chiến đấu với sức mạnh áp đảo về chính trị và quân sự, quân và dân ta đã giành được toàn thắng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

II. KHÁNH HÒA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

1. Nỗ lực phấn đấu vượt khó khăn thử thách, kịp thời chuyển phương châm, phương thức đấu tranh đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ - cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và oanh liệt nhất trong lịch sử của quê hương, đất nước. Vượt qua những năm tháng khó khăn thời gian đầu, quân và dân Khánh Hòa đã bền bỉ đấu tranh chống chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”, kiên quyết bảo tồn lực lượng cách mạng.

Từ năm 1960, thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, cùng với khí thế của toàn miền, phong trào cách mạng ở Khánh Hòa chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tấn công. Ở miền núi, quân và dân ta đã bẻ gãy các cuộc càn quét của địch, giải phóng miền núi xây dựng thành căn cứ địa vững chắc cho phong trào kháng chiến toàn tỉnh. Ở đồng bằng, Nhân dân đồng khởi giành quyền làm chủ và lỏng kèm một mảng lớn vùng nông thôn, đưa phong trào đấu tranh bằng quân sự, chính trị, binh vận, thực hiện ba mũi giáp công lên từng bước, làm thất bại “quốc sách áp chiến lược” xương sống “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - ngụy.

Tháng 8/1961, Hội nghị Tỉnh ủy đặt mạnh vấn đề tập trung sức phá kế hoạch gom dân, lập ấp chiến lược của địch. Từ đó, phong trào đấu tranh vũ trang trong tỉnh ngày một phát triển. Lực lượng vũ trang của tỉnh liên tục tấn công vào các đồn bót, trụ sở và triệt phá nhiều ấp chiến lược của địch ở khắp các huyện thị. Từ cuối năm 1964 đến năm 1965, được sự hỗ trợ tích cực của lực lượng vũ trang, phong trào đồng khởi ở đồng bằng nổi lên mạnh mẽ, giải phóng được nhiều vùng trong tỉnh, góp phần cùng toàn miền làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - ngụy

Tháng 3/1965, Mỹ đưa quân vào miền Nam thực thi chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Ngày 10/6/1965, Mỹ đổ bộ vào Cam Ranh và xây dựng thành một khu căn cứ quân sự khổng lồ, một kho hậu cần chiến lược phục vụ cho Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Quân Mỹ và Nam Triều Tiên mở rộng căn cứ, tiến hành càn quét bắn phá, tạo điều kiện cho quân ngụy lần chiếm vùng giải phóng. Quân và dân ta đã bám đánh địch quyết liệt. Ở Bắc Khánh, bộ đội địa phương và du kích đánh lui các trận càn của các tiểu đoàn quân Mỹ và Nam Triều Tiên. Ở Nam Khánh, ta đánh lui cuộc càn của Lữ đoàn dù 101 Mỹ vào căn cứ Hòn Dữ. Từ năm 1965 - 1967, quân dân Khánh Hòa đã chiến đấu anh dũng, góp phần với quân dân toàn miền đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của đế quốc Mỹ.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, cuộc tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 ở Khánh Hòa đã nổ ra trong giờ phút đầu tiên của toàn miền và thực hiện mạnh mẽ ở trọng điểm Nha Trang. Phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị của Nhân dân, quân ta đã đột nhập tiến công đồng loạt vào các cơ quan đầu não của địch ở khắp các quận lỵ, thị trấn, chiếm lĩnh một số nơi quan trọng trong thị xã Nha Trang. Thắng lợi của quân và dân Khánh Hòa trong cuộc tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân là rất quan trọng, đã góp phần vào thắng lợi chung của toàn miền.

Sau thất bại Tết Mậu Thân, chiến lược “Chiến tranh cục bộ” bị phá sản, đế quốc Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh và ngồi hội đàm với ta ở Pari. Tuy bị thất bại nặng nề, nhưng âm mưu và bản chất cực kỳ ngoan cố của Mỹ vẫn không thay đổi, chúng chuyển sang dùng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” thực hiện “bình định cấp tốc” với nhiều thủ đoạn cực kỳ tinh vi, xảo quyệt. Trước tình hình đó, từ đầu năm 1969 đến năm Thu Đông năm 1971, Tỉnh ủy đã tổ chức sắp xếp lại lực lượng và chủ trương mở các chiến dịch từ HT1 đến HT4 với phương châm “*giành dân, giành quyền làm chủ, làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ*”. Lực lượng vũ trang và Nhân dân các địa phương đã tổ chức hàng trăm trận đánh lớn nhỏ, tiến hành diệt ác trị điệp, phá rã lực lượng phòng vệ dân sự trên một diện rộng, đẩy lùi kế hoạch “bình định đặc biệt” của địch, làm chủ thêm nhiều địa bàn mới. Phong trào chiến tranh du kích, hoạt động của tự vệ mật, các đội vũ trang công tác bám dân bám làng bằng hầm bí mật đã trở thành phổ biến. Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, nòng cốt là phụ nữ đóng vai trò rất quan trọng. Phong trào đấu tranh của Phật tử nổ ra khá rầm rộ chống lại chính sách bất công của ngụy quyền Thiệu. Phong trào đấu tranh của thương phế binh ở Nha Trang do bức xúc về quyền lợi diễn ra khá mạnh mẽ, có lúc rất quyết liệt. Tiếp theo các chiến dịch HT, cùng toàn quân Khu V, ta mở chiến dịch Xuân Hè 1972. Thắng lợi trong chiến dịch Xuân Hè 1972 đã đánh bại thêm một đòn quan trọng kế hoạch “bình định nông thôn” của địch, buộc chúng phải co vào thế phòng ngự xung quanh thị xã, thị trấn, chi khu và quận lỵ.

2. Cùng các chiến trường, phối hợp với lực lượng chủ lực, tiến lên giải phóng toàn tỉnh

Trước sự thất bại nặng nề của Mỹ và trên cơ sở so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch, cuối năm 1974, Bộ Chính trị Trung ương Đảng hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam. Thực hiện chủ trương này, vào tháng 02/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa đã họp bàn biện pháp

thực hiện chỉ thị của Khu ủy và chuẩn bị tốt mọi mặt để phối hợp giải phóng các huyện.

Tháng 3/1975, quân ta mở chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng, sau khi lực lượng chủ lực của ta đánh chiếm Buôn Ma Thuột, cắt đứt đường 21; địch bắt lức, ta chiếm luôn quận lỵ Khánh Dương vào ngày 22/3. Sáng ngày 31/3, Sư đoàn 10 chủ lực của ta từ phía Tây thừa thắng tiến quân về phía Đông với sức mạnh như vũ bão. Tại huyện Ninh Hòa, đội vũ trang công tác và du kích cùng Nhân dân nổi dậy ở nhiều xã, ngày 01/4 Ninh Hòa giải phóng. Từ ngày 01 đến ngày 02/4, vùng nông thôn và thị trấn Vạn Giã, Vạn Ninh được giải phóng. Địch ở Nha Trang nhón nháo tháo chạy. Các đội vũ trang và cơ sở của ta trong thị xã đã chủ động bảo vệ các cơ sở kinh tế, quân sự quan trọng. 15 giờ ngày 02/4, Sư đoàn 10 có sự phối hợp với quân dân địa phương tiến vào giải phóng thị xã Nha Trang, tiếp theo là Vĩnh Xương, Diên Khánh. Ngày 03/4, giải phóng thị xã Cam Ranh và khu liên hợp quân sự Cam Ranh; 58.000 quân địch ở Khánh Hòa hoàn toàn tan rã.

Sau khi được giải phóng, Khánh Hòa trở thành bàn đạp quan trọng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Đồng thời quân và dân Khánh Hòa đã góp phần cùng các lực lượng thuộc Quân khu 5 và bộ đội hải quân, lần lượt giải phóng các đảo Song Tử Tây, Sơn Ca, Nam Yết, Sinh Tồn... Ngày 28/4/1975, toàn bộ quần đảo Trường Sa được giải phóng. Ngày 30/4/1975 miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc thắng lợi. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân và dân tinh ta cùng với cả nước trải suốt 21 năm, với bao gian khổ hy sinh, đầy thử thách, song vô cùng oanh liệt và vẻ vang. Quân và dân Khánh Hòa đã đánh hàng nghìn trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 30 ngàn tên địch; trong đó có hơn 3 ngàn tên Mỹ, gần 6 ngàn tên Nam Triều Tiên; bắn rơi, phá hủy, đốt cháy 318 máy bay các loại; phá hủy 130 ngàn tấn bom đạn, 350 tấn hàng quân sự; đốt cháy và phá hủy hơn 100 triệu lít xăng dầu, 34 xe quân sự; đánh chìm 9 tàu chiến, 62.119 tên tề nguỵ bị bắt và ra trình diện. Những chiến công này đã góp phần quan trọng làm nên toàn thắng vẻ vang của cả nước, xứng đáng với danh hiệu được Đảng và Nhà nước khen tặng: anh hùng lực lượng vũ trang cho Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

III. Ý NGHĨA LỊCH SỬ, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

1. Ý nghĩa lịch sử

- **Đối với Việt Nam:** Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy ngàn năm của dân tộc. Nhân dân ta đánh thắng kẻ thù lớn mạnh và hung hãn nhất của loài người tiến bộ; kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu 30 năm giành độc lập tự do, thống nhất cho đất nước; chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta; đánh dấu bước ngoặt quyết định trong lịch sử dân tộc, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập tự do, cả nước đi lên CNXH.

- **Đối với thế giới:** Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập dân tộc, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên các dân tộc tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc; mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới.

2. Nguyên nhân thắng lợi

Một là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Hai là, Nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân đã phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một lòng đi theo Đảng, đi theo Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, bền bỉ, lao động quên mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì CNXH và vì quyền con người.

Ba là, cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Bốn là, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Năm là, đoàn kết, liên minh chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia; đoàn kết quốc tế.

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất: Xác định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của cách mạng Việt Nam.

Thứ hai: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Thứ ba: Vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt phương pháp đấu tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện và nghệ thuật quân sự chiến tranh toàn dân, xây dựng và phát triển lý luận chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Thứ tư: Chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược chiến tranh cách mạng và nghệ thuật tạo và nắm thời cơ giành những thắng lợi quyết định.

Thứ năm: Phải luôn luôn chú trọng xây dựng Đảng trong mọi hoàn cảnh, nâng cao sức chiến đấu và phát huy hiệu lực lãnh đạo của Đảng.

Đã nêu bật một chân lý: *Trong thời đại ngày nay, một dân tộc nước không rộng, người không đông, kinh tế kém phát triển, song sự đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của một Đảng Mác - Lênin, có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và sức mạnh thời đại thì hoàn toàn có thể đánh bại mọi thế lực xâm lược, dù đó là nước đế quốc đầu sỏ.*

PHẦN II

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VĨ VANG TRONG CHIẾN ĐẤU VÀO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Thành tựu chung của đất nước

Phát huy truyền thống anh hùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, từ năm 1975 đến nay, đất nước ta bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện vừa ra khỏi chiến tranh ác liệt, nghèo nàn, lạc hậu, lại buộc phải tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam, biên giới phía Bắc và làm nhiệm vụ quốc tế, đồng thời phải đối mặt với những khó khăn, thử thách về chính trị, kinh tế khi các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, phải đối phó với âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng nước ta bằng chiến lược “diễn biến hòa bình” kết hợp với bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, nhưng Đảng ta đã kiên định chủ nghĩa

Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo Nhân dân ta tập trung xây dựng kinh tế, củng cố quốc phòng, bảo vệ vững chắc độc lập, tự do của Tổ quốc. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là công cuộc đổi mới thu được nhiều thành tựu to lớn đã làm biến đổi sâu sắc bộ mặt trên mọi miền đất nước.

Trong giai đoạn (2011 - 2015), bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến rất phức tạp; kinh tế thế giới phục hồi chậm; khủng hoảng chính trị ở nhiều nơi, nhiều nước; cạnh tranh về nhiều mặt ngày càng quyết liệt giữa các nước lớn tại khu vực; diễn biến phức tạp trên Biển Đông... đã tác động bất lợi đến nước ta. Trong nước, ngay từ đầu nhiệm kỳ, cùng với những ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, những hạn chế, khiếm khuyết vốn có của nền kinh tế, những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, quản lý và những vấn đề mới phát sinh đã làm cho lạm phát tăng cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến ổn định kinh tế vĩ mô, tốc độ tăng trưởng và đời sống Nhân dân. Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu gây thiệt hại nặng nề. Nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội ngày càng cao. Đồng thời, chúng ta phải dành nhiều nguồn lực để bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền đất nước. Trong bối cảnh đó, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng và đạt được những thành quả quan trọng:

Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, quy mô và tiềm lực được nâng lên; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức hợp lý, từ năm 2013 dần phục hồi, năm sau cao hơn năm trước. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược được tập trung thực hiện, bước đầu đạt kết quả tích cực. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế có bước phát triển. An sinh xã hội được quan tâm nhiều hơn và cơ bản được bảo đảm, đời sống của Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững hòa bình, ổn định. Quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hiệu quả. Vị thế, uy tín quốc tế của nước ta tiếp tục được nâng cao. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được phát huy. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được chú trọng và đạt kết quả quan trọng.

Nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được **những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử**; đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế, yếu kém cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn.

Qua đó, khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Thành tựu và những kinh nghiệm bài học đúc kết từ thực tiễn đã tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để đất nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới.

Đặc biệt năm 2016, tình hình thế giới và trong nước bên cạnh những thuận lợi cơ bản, cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức. Thiên tai bão lũ, hạn hán, xâm nhập mặn chưa từng có, sự ô nhiễm nghiêm trọng môi trường biển ở bốn tỉnh miền trung... đã ảnh hưởng nặng nề đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, sản xuất và đời sống Nhân dân. Trong bối cảnh đó, với sự đồng lòng nhất trí, đoàn kết, quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, chúng ta đã tổ chức thành công nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, nổi bật là tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng có sứ mệnh hết sức to lớn, đó là nhìn lại 30 năm đổi mới, tổng kết nhiệm kỳ Đại hội khóa XI và đề ra định hướng phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Tại Đại hội lần này, Đảng ta khẳng định quyết tâm đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; kiên trì, kiên quyết bảo vệ vững chắc Tổ quốc; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đại hội XII của Đảng thành công tốt đẹp, tạo ra động lực và khí thế mới cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngay sau Đại hội, các bước chuẩn bị, tiến hành Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 được thực hiện khẩn trương, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng luật định. Hơn 99% tổng số cử tri đã đi bỏ phiếu, thể hiện ý chí, nguyện vọng và trách nhiệm của mình đối với tương lai, vận mệnh của đất nước, dân tộc, lựa chọn những đại biểu ưu tú, đủ đức, đủ tài để bầu vào cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất ở Trung ương và địa phương.

Tiếp đó, chúng ta đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức, nhân sự bộ máy nhà nước, giữ vững ổn định và khẩn trương bước vào triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, toàn diện của Ban

Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, bước đầu tạo ra những chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nội dung, tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã được cụ thể hóa thành các nghị quyết, chỉ thị, các chương trình, kế hoạch hành động, với những giải pháp quyết liệt, đồng bộ. Quốc hội, Chính phủ, các cấp, các ngành đang nỗ lực đổi mới trong cách thức điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động, được cử tri và Nhân dân hoan nghênh.

Mặc dù tình hình rất khó khăn, song tổng sản phẩm trong nước (GDP) vẫn tăng trưởng khá (6,21%), kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm, dự trữ ngoại hối đạt mức tăng cao nhất từ trước đến nay. Khu vực kinh tế tư nhân có bước khởi sắc, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng mạnh. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội vượt kế hoạch đề ra. Ngành du lịch đã đạt kỷ lục đón 10 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 62 triệu lượt khách nội địa,... Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ hộ nghèo giảm. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính được chú trọng. Quốc phòng an ninh được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, toàn diện, qua đó đưa các quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thiết thực, nâng cao vai trò, vị thế Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được tăng cường. Nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế đặc biệt nghiêm trọng đã được đưa ra xét xử; nhiều sai phạm trong công tác cán bộ, nhiều cán bộ cấp cao trong bộ máy nhà nước đã bị xử lý, kỷ luật... được đôn đốc cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Ngay trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ, Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đã được triển khai bài bản, từng bước vững chắc, tạo chuyển biến tích cực trên thực tế. Dù vẫn còn không ít khó khăn, thách thức ở phía trước, nhưng những kết quả đạt được trong năm 2016 thật đáng khích lệ, tạo đà thuận lợi cho đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới, với những thời cơ, vận hội mới.

2. Thành tựu của tỉnh Khánh Hòa, ngày 02/4/1975, toàn tỉnh hoàn toàn được giải phóng. Từ sau ngày giải phóng đến nay, Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa đã vượt qua biết bao khó khăn, thử thách, đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo, xây dựng và phát triển quê hương và đã gặt hái được những thành tựu quan trọng rất đáng phấn khởi tự hào. Những thành tựu đạt được

trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội của tỉnh trong thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã tạo cho Đảng bộ và Nhân dân tỉnh ta có thế và lực mới. Từ một tỉnh kinh tế kém phát triển nay đã có nhiều mô hình kinh tế phát triển tương đối tốt, mang lại hiệu quả. Nhiều năm liền nền kinh tế phát triển với tốc độ nhanh, cao hơn mức trung bình của cả nước; các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; công tác quốc phòng an ninh được tăng cường, bảo đảm ổn định chính trị và giữ vững trật tự an toàn xã hội; công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được triển khai tích cực; công tác xây dựng chính đôn Đảng và đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả; bộ máy chính quyền các cấp được củng cố, công tác cải cách hành chính được chú trọng; cùng với các phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng, đã thúc đẩy tỉnh nhà phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống tinh thần và vật chất của Nhân dân.

Đặc biệt trong 5 năm 2010 - 2015, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh phát huy truyền thống anh hùng, đoàn kết, năng động, sáng tạo, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành cơ bản các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra. Kinh tế tiếp tục đạt mức tăng trưởng khá và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; cơ cấu chuyển dịch đúng định hướng với tốc độ phát triển nhanh ngành dịch vụ - du lịch và công nghiệp; hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đáng kể, tốc độ đô thị hóa diễn ra tương đối nhanh; các chương trình kinh tế - xã hội ngày càng phát huy hiệu quả. Hoạt động văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực; các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, hiệu quả; đời sống của các gia đình chính sách, hộ nghèo, đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được duy trì ổn định; công tác quân sự - quốc phòng địa phương được quan tâm, củng cố. Bộ máy Nhà nước được củng cố, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Công tác vận động quần chúng có nhiều tiến bộ, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, dân chủ xã hội được phát huy. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân từ tỉnh đến cơ sở có nhiều tiến bộ, ngày càng sâu sát cơ sở. Công tác xây dựng Đảng có nhiều tiến bộ, nhiều nội dung, cách làm mới đã được triển khai và có chuyển biến rõ nét. Trong nhiệm kỳ, một số chủ trương, nhiệm vụ do Trung ương triển khai đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, bước đầu đạt hiệu quả, nhất là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng gắn

với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Trong nhiệm kỳ mới (2015- 2020), Đại hội Đảng bộ tỉnh xác định cần phải tập trung phát triển kinh tế bền vững trên cơ sở tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế; tăng cường huy động các nguồn vốn để tiếp tục đầu tư, phát huy hiệu quả 4 chương trình kinh tế - xã hội và 3 vùng kinh tế trọng điểm gắn với thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị về “phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”; khai thác đồng bộ, hiệu quả tiềm lực kinh tế biển. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; quan tâm phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ; đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực, nhất là đối với ngành y tế, giáo dục; bảo đảm hệ thống an sinh, phúc lợi xã hội đa dạng, bao quát; tập trung giảm nghèo bền vững; tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; tăng cường và củng cố quân sự, quốc phòng, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Hòa chung nhịp phát triển của đất nước, năm 2016, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, trong niềm vui thắng lợi với những kết quả khá tốt, tạo tiền đề phát triển cho các năm tiếp theo. Năm 2016, kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, GRDP tăng 9,31%; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,5%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 15%; doanh thu du lịch tăng 16,4%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 32.000 tỷ đồng, tăng 13,9%; thu ngân sách nhà nước tăng 25,2% so với dự toán, đạt 17.366 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt hơn 12.000 tỷ đồng, tăng 13,8% so với dự toán... Các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư và phát huy hiệu quả. Nhiệm vụ an sinh xã hội, phát triển văn hóa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được quan tâm thực hiện tốt; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và thực hành tiết kiệm ở các đơn vị, địa phương trong tỉnh được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững; tai nạn giao thông đường bộ có giảm; nhiều sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh

được tổ chức thành công, tạo khí thế phấn khởi, quyết tâm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2016.

Đối với công tác xây dựng Đảng, Tỉnh ủy đã triển khai đồng bộ, hiệu quả nhiều công việc, nhiệm vụ, đặc biệt là triển khai thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở đã chủ động triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Đồng thời chú trọng công tác chuẩn bị, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh, bảo đảm chất lượng các bước triển khai, đúng quy định, tiến độ yêu cầu của Chỉ thị số 51-CT/TW của Bộ Chính trị và các hướng dẫn của Trung ương. Sau bầu cử, đã sớm kiện toàn các chức danh lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND các cấp nhằm ổn định tổ chức, bộ máy để kịp thời điều hành triển khai các nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới. Công tác chính trị, tư tưởng tiếp tục được đổi mới nội dung và phương pháp, chú trọng bám sát thực tiễn, đúng định hướng của Trung ương. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được chú trọng triển khai đồng bộ, hiệu quả. Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, bổ nhiệm cán bộ được quan tâm thực hiện đúng quy trình, quy định. Công tác dân vận có những chuyển biến tích cực và đạt nhiều kết quả quan trọng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác quốc phòng, an ninh và công tác nội chính... đã tác động tích cực đến tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, làm tăng thêm niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp.

*

* *

Kỷ niệm 42 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước chính là dịp chúng ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc, nhìn lại chặng đường phấn đấu xây dựng và phát triển đất nước, đồng thời nhận thức sâu sắc hơn giá trị, những bài học kinh nghiệm được tổng kết từ trong thực tiễn đấu tranh của dân tộc để tiếp thêm sức mạnh, ý chí quyết tâm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; xây dựng Khánh Hòa ngày càng giàu, đẹp, góp phần cùng cả nước thực hiện mục tiêu

vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và bảo vệ vững chắc quê hương, đất nước.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY KHÁNH HÒA

Tháng 3 năm 2017